

4. Thể tỉnh lược

- 4.1 tỉnh lược là gì?
- 4.2 rút ngắn chữ nghĩa
- 4.3 thể tỉnh lược, và tác dụng thẩm mỹ

4.1 Tỉnh lược là gì?

*T*hể tỉnh lược là một đặc tính rất quan trọng của ngôn ngữ Việt Nam.

Không hiểu thể tỉnh lược thì không thể phân tích luận lý một câu Tiếng Việt, và từ đó, không thể hiểu ngôn ngữ Việt Nam.

Trong một câu Tiếng Việt, có thể xảy ra một trong hai trường hợp sau đây.

- (1) Tất cả các chữ có nhiệm vụ văn phạm đều *có mặt đầy đủ*;
- (2) Một hay nhiều chữ có nhiệm vụ văn phạm *vắng mặt, và được hiểu ngầm*.

Trường hợp 1 là bình thường. Trường hợp 2 gọi là **thể tỉnh lược**. Nói tóm lại,

Người ta gọi một chữ, hay nhiều chữ nào đó trong mệnh đề hay câu, là ở thể tỉnh lược, khi chữ, hay những chữ ấy, vắng mặt và được hiểu ngầm.

Nói khác đi, khi một hay nhiều chữ có nhiệm vụ văn phạm trong một câu, đáng lý phải có mặt đầy đủ, nhưng được bỏ bớt, và người đọc phải hiểu ngầm, người ta nói rằng chữ, hay những chữ ấy, ở thể tỉnh lược. Nói một cách khác nữa, tỉnh lược không có nghĩa là không có một chữ, hay nhiều chữ nào đó, trong một câu; tỉnh lược có nghĩa là chữ, hay những chữ ấy, có, nhưng đang vắng mặt.

Nói gọn,

Tỉnh lược có nghĩa là chữ vắng mặt.

Thể tỉnh lược được dùng rất nhiều trong lời nói hay chữ viết, và đó là một đặc tính rất quan trọng của ngôn ngữ Việt Nam. *Chương 2* cho thấy, trong một câu có một hay nhiều chữ tỉnh lược (vắng mặt), người ta thường phải viết ra các chữ ấy, khi phân tích văn phạm hay phân tích luận lý.

Một trong những khuynh hướng tự nhiên của ngôn ngữ, là *ngắn gọn*; thể tỉnh lược nằm trong khuynh hướng ấy.

Tiếng Pháp không có tỉnh lược; Tiếng Anh có chút ít tỉnh lược, coi như không đáng kể. Tiếng Tây Ban Nha có thể tỉnh lược, nhưng chỉ tỉnh lược *chủ từ* mà thôi.

Tỉnh lược trong câu

- 4101 *thà như giọt mưa
vỡ trên tượng đá.*
Nguyễn Tất Nhiên
Đại từ tỉnh lược:
[ta] *thà như giọt mưa
vỡ trên tượng đá.*
- 4102 *Chớ nghe quân tử ỉ on
Mà rồi có lúc ẵm con một mình.*
Ca dao
Đại từ tỉnh lược:
[Chị/ em] *chớ nghe quân tử ỉ on
Mà rồi có lúc [chị/ em] ẵm con một mình.*
- 4103 *Nói bừa bừa đây nghe bừa bừa
Đây dưa giàn đậu phối tơ mưa
Chuyện đời chán ngấy người lên được
Nghe quý mỗ thu hát thấy ưa.*
Vũ Hoàng Chương. *Thơ dịch*
Đại từ tỉnh lược:
[Đó] *nói bừa bừa, đây nghe bừa bừa
Đây dưa giàn đậu phối tơ mưa
Chuyện đời chán ngấy người lên được
[Đây] nghe quý mỗ thu hát thấy ưa.*
- 4104 *Quản bao miệng thế lời chênh lệch
Những kẻ không mà có mới ngoan.*
Hồ Xuân Hương
*Quản bao miệng thế lời chênh lệch
Những kẻ không [chông] mà có [chủa] mới ngoan.*

- 4105 *Học hành ba chữ lem nhem*
Thấy gái thì thèm như chữa thèm chua.
 Ca dao
[Hấn/ nó] học hành ba chữ lem nhem
Thấy gái thì [hấn/ nó] thèm như [đàn bà] chữa thèm chua.
- 4106 *Áo dài chớ tưởng là sang*
Bởi không áo ngắn mới mang áo dài.
 Ca dao
 Nhiều chữ tỉnh lược:
Áo dài, [ai] chớ tưởng là sang
Bởi không [có] áo ngắn, [họ] phải mang áo dài.
- 4107 *Con thơ tay ấm tay bông*
Tay dất mẹ chồng đầu đội thúng bông.
 Ca dao
 Đại từ tỉnh lược:
Con thơ, [thiếp] tay ấm tay bông
Tay dất mẹ chồng đầu đội thúng bông.
- 4108 *về thành nhớ cánh chim bay*
xa thành thương vóc em gãy rạc hoa.
 Phạm Thiên Thư
 Đại từ tỉnh lược:
về thành, [anh] nhớ cánh chim bay
xa thành, [anh] thương vóc em gãy rạc hoa.
- 4109 – *Thầy Hai, ông Đốc-tơ Huỳnh kêu dầy nói cho tôi hay rằng xe của ông chết*
máy nằm trên đường đi Tây Ninh, tại chỗ Gò Dầu, và ông cậy hãng cho xe
lên kéo về mà sửa cho ông. Thầy làm ơn biểu dưới xưởng cho một cái xe đi
liền kẻo tối.
 Hồ Biểu Chánh
 Một chữ tỉnh lược trong câu sau:
Thầy làm ơn biểu [người] dưới xưởng cho một cái xe đi liền kẻo tối.
- 4110 *Áo xông hương của chàng vắt mắc,*
Đêm em nằm em đắp lấy hơi.
Gởi khăn gởi túi gởi lời,
Gởi đôi chàng mạng cho người đang xa.
 Ca dao
 Đại từ tỉnh lược:
[Em] gởi khăn gởi túi gởi lời,
Gởi đôi chàng mạng cho người đang xa.

- 4111 *Lấy chồng làm lẽ khổ thay;
Đi cấy đi cày chị chẳng kể công.
Đến tối chị giữ lấy chồng;
Chị cho manh chiếu nằm không nhà ngoài.*
Ca dao
Đại từ tỉnh lược:
[Em] lấy chồng làm lẽ khổ thay;
[Em] đi cấy đi cày, chị chẳng kể công.
Đến tối chị giữ lấy chồng;
Chị cho *[em]* manh chiếu; *[em]* nằm không nhà ngoài.
- 4112 *Chị em rủ nhau tắm đằm.
– Cửa em thì trắng; chị thâm thế này?
– Chị thâm bởi tại anh mà,
Xưa kia chị cũng hạt trai đỏ lôm.*
Ca dao
Nhiều chữ tỉnh lược:
*Chị em rủ nhau tắm đằm.
– [Cái đó] của em thì trắng; [cái đó của] chị thâm thế này?
– [Cái đó của] chị thâm bởi tại anh mà,
Xưa kia [cái đó của] chị cũng hạt trai đỏ lôm.*
- 4113 *. . . về quê ăn Tết là thói quen cố hữu của Người Việt. Tết không về được quê
đoàn tụ cùng gia đình, sống dưới mái nhà xưa, nghe lòng bồi hồi ray rức.*
Việt Báo Online. Trước Thời Cuộc, 1/18/2003.
Một chữ tỉnh lược trong câu sau:
*Tết không về được quê đoàn tụ cùng gia đình, sống dưới mái nhà xưa, [Người Việt]
nghe lòng bồi hồi ray rức.*
- 4114 *Rượu ngon cái cặn cũng ngon;
Thương em chẳng luận chồng con mấy đời.*
Ca dao
Đại từ tỉnh lược:
*Rượu ngon, cái cặn cũng ngon;
Thương em, [anh] chẳng luận chồng con mấy đời.*
- 4115 *Của em bưng bát vẫn bùi ngùi
Nó thủng vì chưng kẻ nặng dùi.*
Hồ Xuân Hương
Một chữ tỉnh lược:
*[Cái đó] của em bưng bát vẫn bùi ngùi
Nó thủng vì chưng kẻ nặng dùi.*

- 4116 *Đất ra quế ế ra củi.*
 Tục ngữ
 Nhiều chữ tỉnh lược:
[Bán] đất [món hàng thành] ra quế; [bán] ế [món hàng thành] ra củi.
- 4117 *Hết rên quên thầy.*
 Tục ngữ
 Nhiều chữ tỉnh lược:
[Người bệnh] hết rên [thì] quên thầy [thuốc].
- 4118 *Nhiều thầy thói ma.*
 Tục ngữ
Nhiều thầy [thuốc làm cho người bệnh] thói [thành] ma.
- 4119 *Trống treo ai dám đánh thùng
 Bậu không ai dám dỡ mùng chun vô.*
 Ca dao
*Trống treo, ai dám đánh thùng;
 Bậu không [ưng], ai dám dỡ mùng chun vô.*
 Hay,
Bậu [nói] “không” [thì] ai dám dỡ mùng chun vô.

▲ Một người nước ngoài, không biết thể tỉnh lược của ngôn ngữ Việt Nam, có thể sẽ ngỡ ngác, khi nghe một người đàn bà Việt Nam nói,
 “Con ra nói ba con cởi quần rồi vô đây má tắm cho.”

Đứa trẻ Việt Nam, biết thể tỉnh lược của tiếng mẹ đẻ, hiểu rõ lời người mẹ:
 “Con ra nói ba con cởi quần [của con] rồi [con] vô đây [để] má tắm cho [con].”

Tỉnh lược trong chữ ghép

Nếu không hiểu thể tỉnh lược của ngôn ngữ Việt Nam, người ta không thể các nghĩa trường hợp hai chữ sau đây, có cùng một nghĩa:

áo lạnh = áo ấm.

Đó là trường hợp tỉnh lược trong chữ ghép.

áo [chống] lạnh = áo [làm] ấm.

Vài ví dụ.

<i>áo mưa</i>	=	<i>áo [đi] mưa</i>
<i>văn nghệ</i>	=	<i>văn [học và] nghệ [thuật]</i>
<i>Tháng Một</i>	=	<i>Tháng [Mười] Một</i>
<i>sáu lăm</i>	=	<i>sáu [mười] lăm</i>

Hình thức khác của tỉnh lược:

<i>bã</i>	⇒	<i>bà [ấy]</i>	(<i>bã</i> là biến âm của	<i>bà</i>)
<i>ổng</i>	⇒	<i>ông [ấy]</i>	(<i>ổng</i> “	<i>ông</i>)
<i>cổ</i>	⇒	<i>cô [ấy]</i>	(<i>cổ</i> “	<i>cô</i>)
<i>chĩ</i>	⇒	<i>chị [ấy]</i>	(<i>chĩ</i> “	<i>chị</i>)
<i>ảnh</i>	⇒	<i>anh [ấy]</i>	(<i>ảnh</i> “	<i>anh</i>)

Người Việt dùng thể tỉnh lược để rút ngắn cách gọi các con số:

<i>Tháng Một</i>	⇒	<i>Tháng [Mười] Một</i>		
<i>bảy tư</i>	⇒	<i>bảy [mười] tư</i>	(<i>tư</i> là biến âm của	<i>tứ</i> = bốn)
<i>sáu lăm</i>	⇒	<i>sáu [mười] lăm</i>	(<i>lăm</i> “	<i>năm</i>)
<i>ngàn một</i>	⇒	<i>[một] ngàn [một] trăm</i>	(<i>một</i> “	<i>một</i>)

Người Việt dùng thể tỉnh lược để rút ngắn các Chữ Pháp phiên âm:

<i>buýt</i>	⇒	<i>[ô-tô] buýt</i>	(<i>autobus</i>)
<i>líp</i>	⇒	<i>[ru] líp</i>	(<i>roue-libre</i>)
<i>xú-chiêng</i>	⇒	<i>xú-chiêng [gọt]</i>	(<i>soutien-gorge</i>)
<i>[thầy] cò</i>	⇒	<i>cò [réc-tơ]</i>	(<i>correcteur</i>)
<i>ắc-quy</i>	⇒	<i>ắc-quy [lũ-ma-tơ]</i>	(<i>accumulateur</i>)
<i>đề</i>	⇒	<i>đề [ma-rê]</i>	(<i>démarrer</i>)

Ghi chú về chữ ẤY

ẤY là động từ

Động từ *ấy* được dùng khi nói chuyện, trong hai trường hợp.

- Để nói tắt, có ý nghĩa là *làm một việc gì đó*;
- Để tránh nói rõ một việc làm.

Ví dụ, một nhóm bạn bè nói với nhau, “*Mày ấy chưa?*”

ẤY là đại từ

Đại từ *ấy* có thể dùng để thay thế bất cứ cái gì mà người nói muốn thay thế.

Ví dụ,

- “*Thương nhau cời ấy cho nhau . . .*”
- *Sở dĩ Bóng đề thành công, làm nhiều người thích hơn các truyện ngắn khác, như Dòng sông hủi, Tình chuột . . . chính là ở chỗ Đỗ Hoàng Diệu đã làm cho người đọc hiếu kỳ luôn nơm nớp dò hỏi: “Ai đề? Bóng nào đây? Lịch sử ư? Hay là xã hội? Hay là . . . ấy?”*

Nguyễn Huy Thiệp

www.vietnamnet.com.vn 04/24/2006

Nói tắt, và nói thật ngắn gọn, đó là một khuynh hướng đặc biệt của ngôn ngữ Việt Nam; thể tỉnh lược nằm trong khuynh hướng ấy.

4.2 Rút ngắn chữ nghĩa

Thể tính lược nói riêng, hay rút ngắn chữ nghĩa nói chung, là một khuynh hướng tự nhiên của ngôn ngữ. Ngôn ngữ càng ngắn gọn, năng suất của nó càng cao. Năng suất không có gì khác hơn là khối lượng công việc trên đơn vị thời gian. Trong trường hợp này, đó là khối lượng ý nghĩa, hay dữ kiện, phải thông tin trên số lượng chữ dùng để chuyển khối lượng thông tin ấy. Ví dụ, các thư ký đánh máy của một tờ báo online, giữa đêm, phải đánh 6,000 chữ để chuyển một khối lượng thông tin là 200 ý, hay dữ kiện. Nếu có cách nào làm cho chữ nghĩa ngắn gọn hơn, các thư ký chỉ cần đánh 4,000 chữ, chẳng hạn, là đủ để chuyển cùng một khối lượng thông tin 200 ý. Giả sử rằng để đánh 6,000 chữ, các thư ký phải làm việc từ 12 giờ đêm đến 3 giờ sáng; như vậy, để đánh 4,000 chữ, thời gian sẽ rút lại từ 12 giờ đêm đến 2 giờ sáng.

Tính lược là cho một hay nhiều chữ vắng mặt trong một câu, và chữ hay những chữ ấy được hiểu ngầm; rút ngắn chữ nghĩa là, để thông tin một ý, hay một dữ kiện, người ta dùng một số chữ càng ít càng tốt, và mọi chữ đều có mặt, nghĩa là không có chữ nào được hiểu ngầm.

Rút ngắn chữ nghĩa vừa hợp với khuynh hướng tự nhiên, vừa là nhu cầu cần thiết trong thời kỳ tin học, là thời kỳ của những con số, và của tốc độ. Kéo dài chữ nghĩa là không hợp lý, vì nó lãng phí thời gian, và làm hao tổn bộ nhớ của máy điện toán. Một chữ cái hay một ký hiệu đơn giản phải tốn một *byte*. Chữ quốc ngữ, với nhiều dấu giọng, tốn nhiều *byte* hơn các loại chữ không dấu. Kéo dài chữ nghĩa lại càng tốn nhiều *byte* hơn nữa. Các chữ viết tắt là một cách thường dùng để rút ngắn chữ nghĩa, trong trường hợp phải lặp đi lặp lại nhiều lần.

Thật ra, từ xa xưa, con người đã nhận ra rằng chữ viết là thứ ngôn ngữ dài dòng, có khuyết điểm, mang tính chất riêng biệt của từng dân tộc, và trong nhiều trường hợp, không đủ sức diễn tả chính xác và đầy đủ các ý niệm. Do đó, con người đã dùng một loại ngôn ngữ phổ quát hơn, ngắn gọn hơn, rõ hơn, và chính xác hơn. Đó là các con số, các ký hiệu, các biểu đồ, và các hình vẽ. Cái gì mà con người thấy khó diễn tả, hoặc phải diễn tả dài dòng bằng chữ nghĩa, người ta liền dùng ký hiệu và hình vẽ. Các nhà khoa học, tin tưởng có loài người ở các hành tinh bên ngoài Hệ Mặt Trời của chúng ta, cũng chỉ có thể nghĩ đến việc chuyển thông tin từ Trái Đất đến các hành tinh khác bằng hình vẽ và ký hiệu mà thôi.

Thể tính lược cho thấy, đặc tính của ngôn ngữ Việt Nam là rút ngắn chữ nghĩa. Trong khi đó, cách đặt ra các chữ mới của cộng sản trong nước cho thấy, họ lại thích kéo dài chữ nghĩa ra, làm cho chữ nghĩa trở nên dài dòng và lợm thợm.

Dưới đây là vài ví dụ về chữ nghĩa dài dòng.

	Chữ ngắn, có sẵn từ trước	Chữ dài, của Cộng Sản Hà Nội
1	<i>trường tiểu học</i>	trường phổ thông cơ sở cấp một
2	<i>tú tài</i>	tốt nghiệp trung học phổ thông
3	<i>khu công chánh</i>	đoạn duy tu bảo dưỡng đường lộ
4	<i>biện lý cuộc</i>	viện kiểm sát nhân dân
5	<i>vô ngạch</i>	vô biên chế
6	<i>viện đại học</i>	trường đại học tổng hợp
7	<i>căn cước</i>	chứng minh nhân dân
8	<i>tiệm tạp hóa</i>	cửa hàng bách hóa tổng hợp
9	<i>nặng ký</i>	có trọng lượng
10	<i>vừa củi/ vừa than</i>	cửa hàng chất đốt
11	<i>cây xăng</i>	trạm xăng dầu
12	<i>học</i>	lên lớp
13	<i>vào mạng/ lên Net</i>	truy cập mạng lưới Internet
	

Những chữ dài dòng trên đây, là chữ do Cộng Sản Hà Nội đặt ra, từ nửa sau Thế Kỷ 20 cho đến nay.

Dân gian rút ngắn chữ nghĩa

Trước 1975, ở Sài Gòn, những người thợ sửa xe gắn máy gọi các phụ tùng nguyên gốc là *o-ri-gin*, nói trại theo Tiếng Pháp. Rồi từ từ, họ chỉ còn nói là đồ *rin*. Những người biết Tiếng Pháp, khi đi sửa xe, cũng phải nói là đồ *rin* để người thợ hiểu ngay. Từ đó, chữ *rin* đã được Việt hóa và rút ngắn, để chỉ hàng nguyên gốc hay hàng nhập cảng.

Có thể nhiều người cho rằng chữ *rin* không “trong sáng,” hoặc không có vẻ “bác học.” Không sao cả. Chữ nghĩa không có gì khác hơn là những quy ước dùng để thông tin. Và, đặc tính tốt nhất của phương tiện thông tin là **ngắn gọn**, mà không sợ hiểu lầm hay hiểu sai.

Cách nay hơn mười năm, ở Hà Nội, trong mục rao vặt trên báo, người ta đọc thấy chữ *giá bèo*. Xưa kia, người ta thường nói *giá rẻ như bèo*; ngày nay, dân gian đã rút ngắn chữ nghĩa, có cùng một ý, xuống 50%. Vừa ngắn, lại vừa có ấn tượng mạnh hơn. Rồi có thể, theo thời gian, để chỉ giá quá rẻ, người ta chỉ cần nói, “*Bèo!*” Ngày nay, dân gian trong nước dùng chữ *giá cứng* để chỉ giá cao, và chữ *giá mềm* để chỉ giá thấp.

Trước kia, chữ quốc ngữ dùng *gạch nối* (dash/ *trait d'union*) cho các chữ ghép. Sau đó, gạch nối đã lặng lẽ biến mất trong chữ quốc ngữ. Chính báo chí và nhà xuất bản đã bỏ gạch nối. Làm báo là nghề chạy đua với thời gian, nên báo chí đã bỏ gạch nối để rút ngắn thời gian sắp chữ. Sau khi gạch nối được bỏ đi, đã không có ai hiểu lắm về một chữ ghép nào cả, và hình thức của trang chữ trông nhẹ nhàng, và đẹp mắt, hơn trước.

Trên đây chỉ là ba ví dụ nhỏ. Nếu các nhà ngôn ngữ học bỏ ra thời gian để khảo sát, họ sẽ thấy rõ dân gian có khuynh hướng tự nhiên, là **rút ngắn chữ nghĩa**.

Các chuyên viên tin học dịch hạng từ *information superhighway*, là *siêu xa lộ thông tin*. Đâu có gì dính dáng *cái xe* mà lại có chữ *xa* trong đó. Thay vì dùng đủ chữ, họ lại dùng dư chữ. Nếu như dân gian dịch chữ này, có thể họ sẽ gọi là *siêu lộ thông tin*. Rồi từ từ, dân gian sẽ liệng bớt chữ, để chỉ còn là *Siêu Lộ* (viết hoa), rồi *Lộ*, hoặc sẽ dùng chữ *lưới* hay *mạng*, như báo Người Việt tại California đã dùng. Rồi theo thời gian, khi đã quen thuộc ý nghĩa của hạng từ này, người ta sẽ viết chữ này như một danh từ chung, nghĩa là không cần viết hoa nữa.

Đừng bắt chữ nghĩa phải chết; hãy để cho chúng sống, tiến hóa, và hoàn thiện theo thời gian. Và, người ta sẽ thấy là chữ nghĩa sẽ tiến đến cái đích tự nhiên và sau cùng của chúng: **ngắn gọn đến chừng có thể được**.

Động tác mà báo Người Việt gọi bằng hai chữ Việt thuần, là *lên lưới* hay *vào mạng*, ở trong nước, Cộng Sản gọi là *truy cập mạng lưới Internet*. Họ vẫn chưa nhìn thấy rằng, hôm nay là Thế Kỷ Của Tốc Độ, và **loại chữ nghĩa dài dòng đã lỗi thời**.

Người Mỹ

rút ngắn chữ nghĩa của họ

Chánh thức (formal)

<i>International network</i>	Internet ⇒ Net
<i>electronic mail</i>	email ⇒ mail
<i>integrated circuit</i>	chip/ IC
<i>microprocessor</i>	processor
<i>modulator-demodulator</i>	modem
<i>facsimile</i>	fax
<i>camera videotape recorder</i>	camcorder
<i>caravan</i>	van
<i>airplane</i>	plane
<i>jetliner</i>	jet
<i>newspaper</i>	paper
<i>lubrication</i>	lube
<i>zoological garden</i>	zoo
.....	

Không chánh thức (informal)

<i>pedestrians</i>	peds
<i>bicycle</i>	bike
<i>if and only if</i>	iff
<i>through</i>	thru
<i>Christmas</i>	Xmas
<i>Jesus Christ</i>	Xt
<i>[to] wait</i>	w8
<i>for sale</i>	4 sale
<i>easy</i>	EZ
<i>To you</i>	2 u
<i>you mean</i>	ym
<i>you're welcome</i>	yw
<i>Year 2000</i>	y2k ⁽¹⁾
.....	

(1) k = kip = 1000.

Tên riêng cũng được rút ngắn, để gọi cho nhanh.

<i>William</i>	Bill
<i>Robert</i>	Bob
<i>Edward</i>	Ted
<i>Thomas</i>	Tom
<i>Michael</i>	Mike
<i>Elizabeth</i>	Liz
<i>Catherine</i>	Cathy
<i>Pamela</i>	Pam
,	

Một số ví dụ trên đây cho thấy, Người Mỹ chẳng những rút ngắn các chữ, mà còn rút ngắn từng vắn, và từng chữ cái.

Tiếng Pháp chính xác hơn Tiếng Anh, và đã từng được coi là một ngôn ngữ quý tộc tại Nước Nga ngày xưa, nhưng Tiếng Pháp đã không xâm nhập vào Nước Mỹ, mà trái lại, thời gian gần đây, Tiếng Anh, như là Tiếng Anh kiểu Mỹ (American English) đã bắt đầu xâm nhập vào Nước Pháp. Lý do: *Tiếng Anh kiểu Mỹ ngắn gọn hơn Tiếng Pháp, và có rất nhiều chữ viết tắt*. Thời kỳ tin học hiện nay là thời kỳ của tốc độ, và trong đời sống, con người đang tiết kiệm từng phần trăm của một giây đồng hồ. Bởi đời sống ngày nay nhanh hơn ngày xưa, nói càng ngắn càng tốt; viết càng ngắn càng tốt.

Nước Pháp có hàn lâm viện; dưới quyền lực của các ông Hàn Pháp, có thể dân gian Pháp không có nhiều tự do để phát triển chữ nghĩa như dân gian Mỹ đã làm. Có lẽ Người Pháp cũng thích nói cái *fax* cho nhanh, thay vì nói cái *télécopieur*. Nước Mỹ có lý, khi họ không lập ra hàn lâm viện: “*Tự do phát biểu*.”

Tiền một người đi xa, Người Việt nói, “*Đi bình an. Nhớ giữ gìn sức khỏe . . .*” Đại khái như vậy. Trong các phim Hongkong, Người Tàu đã tặng cho ngôn ngữ Việt Nam một cách nói ngắn gọn: “*Bảo trọng!*”

Rút ngắn chữ nghĩa có nghĩa là giúp người ta hằng ngày tiết kiệm được hàng tỷ tỷ những chữ thừa phải nghe, phải nói, phải viết . . . Điều đó có nghĩa là tiết kiệm được thời gian, công sức, vật liệu, và năng lượng; điều đó cũng có nghĩa là làm tăng năng suất của ngôn ngữ.

Thể tỉnh lược có thể dùng trong thể văn nghệ thuật (văn, thơ, âm nhạc . . .), là thể văn ít cần đến sự chính xác. Tuy nhiên, trong thể văn thông tin (sách giáo khoa, tài liệu nghiên cứu, tin tức trên báo chí, văn kiện pháp luật . . .), mà sự chính xác là cần thiết, thể tỉnh lược phải được loại bỏ hoàn toàn. Đó là giới hạn của thể tỉnh lược.

Chương 5. *Tiếng Việt kém chính xác* cho người ta thấy, thể tỉnh lược là một trong các nguyên nhân làm cho Tiếng Việt kém chính xác.

4.3 Thể tỉnh lược, và tác dụng thẩm mỹ

Văn chương thuộc thể văn nghệ thuật (văn, thơ, nhạc) không đòi hỏi tính chất chính xác như thể văn thông tin (báo chí, tài liệu nghiên cứu, sách giáo khoa, văn kiện pháp luật). Cần được loại bỏ trong thể văn thông tin, mà sự chính xác là cần thiết, thể tỉnh lược lại tỏ ra thích hợp trong văn chương. Thể tỉnh lược làm cho mạch văn nhanh, mạnh, và thanh thoát. Đó là *tác dụng thẩm mỹ* của thể tỉnh lược trong văn chương Việt Nam.

Trong thể văn nghệ thuật, nhất là thơ và nhạc, viết càng cô đọng càng có nghệ thuật. Các ví dụ dưới đây cho thấy, nếu không dùng thể tỉnh lược, thơ không còn là thơ nữa.

4301 *Người gần ta, Trời xa ta;
Thương người rồi mới thương qua Phật Trời.*
Vita Lê Văn Vị

*Người gần ta, Trời xa ta;
[Ta hãy] thương người rồi mới thương qua Phật Trời.*

4302 *Đồ tế nhuyễn của riêng tây.
Sạch sành sanh vét cho đầy túi tham.*
Nguyễn Du

*Đồ tế nhuyễn, của riêng tây,
Sạch sành sanh, [họ] vét cho đầy túi tham [của họ].*

4303 *Áo xiêm trói buộc lấy nhau;
Vào luôn ra cúi, công hầu mà chi?*

*Áo xiêm trói buộc lấy nhau;
[Ta] vào luôn ra cúi [để được làm] công hầu mà chi?*

4304 *Ba năm trấn thủ lưu đồn,
Ngày thì canh điểm, tối đồn việc quan.*
Quốc văn giáo khoa thư. *Lính thú đời xưa*

*Ba năm trấn thủ lưu đồn,
Ngày thì [lính thú] canh điểm, tối đồn việc quan.*

- 4305 *vai nghiêng nghiêng suốt tơ huyền
đôi gò đào nở trên miền tuyết thơm*
Phạm Thiên Thư

*vai [của em] nghiêng nghiêng, [tóc của em là] suốt tơ huyền
đôi gò đào [của em] nở trên miền tuyết thơm*

- 4306 *Chị em rũ nhau tắm đằm.
– Của em thì trắng, chị thâm thế này?
– Chị thâm bởi tại anh mày,
Xưa kia chị cũng hạt trai đỏ lờm.*
Ca dao

*Chị em rũ nhau tắm đằm.
– [Cái đó] của em thì trắng, [cái đó của] chị thâm thế này?
– [Cái đó của] chị thâm bởi tại anh mày;
Xưa kia [cái đó của] chị cũng hạt trai đỏ lờm.*

- 4307 *Nọ bức dư đồ thử đứng coi,
Sông sông núi núi khéo bia cười!
Biết bao lực mỗi công vờn vẽ,
Sao đến bây giờ rách tả tơi?*
Tản Đà

*Nọ bức dư đồ, [ta] thử đứng coi,
Sông sông núi núi khéo [là] bia cười!
Biết bao lực mỗi [cha ông đã ra] công vờn vẽ,
Sao đến bây giờ [nó] rách tả tơi?*

- 4308 *Cánh đồng không có tên. Nhưng với tôi và Diên, chẳng có nơi nào là vô danh; chúng tôi nhắc, chúng tôi gọi tên bằng những kỹ niệm mà chúng tôi có trên mỗi cánh đồng. Chỗ chị em tôi trồng cây, chỗ Diên bị rắn cắn, chỗ tôi có kỳ kinh nguyệt đầu tiên . . .*
Nguyễn Ngọc Tư. *Cánh đồng bất tận*

. . . [Đó là] chỗ chị em tôi trồng cây, chỗ Diên bị rắn cắn, chỗ tôi có kỳ kinh nguyệt đầu tiên . . .

Câu cuối cùng được viết theo thể tỉnh lược, đã làm cho mạch văn nhanh, mạnh, và thanh thoát. Bỏ chữ *Đó là*, cách viết trở nên có nghệ thuật hơn. Đó là tác dụng thẩm mỹ của thể tỉnh lược.

Ngôn ngữ là phương tiện thông tin giữa con người với nhau. Theo nghĩa rộng, ngôn ngữ của con người gồm có nhiều hình thức:

- *lời nói,*
- *chữ viết,*
- *các con số, ký hiệu, biểu đồ, và hình vẽ, trong các khoa học và kỹ thuật,*
- *các nghệ thuật,*
- *cử chỉ và hành động khi con người tiếp xúc với nhau,*
- *.....*

Lời nói và chữ viết là ngôn ngữ cụ thể; các hình thức khác là ngôn ngữ trừu tượng. Được dùng nhiều nhất, để thông tin giữa con người với nhau, là *chữ viết*. Và chữ viết là ngôn ngữ dễ dùng nhất trong các hình thức ngôn ngữ kể trên. Có thể nói, chữ viết là phương tiện phổ biến và quan trọng nhất, để con người thông tin với nhau, và dùng để lưu giữ tri thức của con người trên Trái Đất.

Thể tỉnh lược vừa là một khuyết điểm, vừa là một ưu điểm, trong ngôn ngữ Việt Nam.

Làm cho Tiếng Việt có thể trở nên kém chính xác, đó là khuyết điểm của thể tỉnh lược. Khuyết điểm này có thể sửa chữa được, bằng cách loại bỏ hoàn toàn thể tỉnh lược trong chữ viết. Là một ngôn ngữ đa từ, khi loại bỏ thể tỉnh lược, một câu Tiếng Việt sẽ trở nên dài dòng hơn.

Trong thể văn thông tin, mà sự chính xác là cần thiết, người ta phải chấp nhận cách viết dài dòng, để tránh hiểu lầm hoặc hiểu sai. Tuy nhiên, trong thể văn nghệ thuật, mà sự cô đọng là cần thiết, cách viết dài dòng sẽ xóa phai tác dụng thẩm mỹ của ngôn ngữ.

Trong văn chương, thơ là ngôn ngữ cô đọng nhất. Nghĩa là, để diễn tả một ý nghĩ, nhà thơ chỉ dùng một số lượng chữ ít nhất có thể được. Thể tỉnh lược hoàn toàn thích hợp để mang lại tác dụng thẩm mỹ cho thơ Việt Nam.

Thơ sẽ cô đọng, bằng cách:

- *dùng thể tỉnh lược* một cách thích hợp, và
- *bỏ hết các mạo từ, giới từ, và liên từ,* trong trường hợp có thể được.

Vài ví dụ về tính chất cô đọng trong thơ

4309 *Dấu xưa, xe ngựa, hồn thu thảo,
Nền cũ, lâu đài, bóng tịch dương.*

Bà Huyện Thanh Quan

Câu thơ viết theo thể tỉnh lược, và hoàn toàn không có mạo từ, giới từ, và liên từ.

Đó là tính chất cô đọng của thơ, cho thấy tác dụng thẩm mỹ của thể tỉnh lược.

- 4310 *Em đi, áo mỏng buông hờn tủi,
Dòng lệ thơ ngây có đạt dào?*
Quang Dũng
Không có mạo từ, giới từ, và liên từ.
- 4311 *trời mưa nũ ước cây mọc
nhớ hương trời mưa ngày tháng
nhớ hương đường hoang phố vắng
nũ ước chỉ còn hương trong giấc ngủ*
Phạm Công Thiện
Giới từ *trong* (trong giấc ngủ) là cần thiết.
Bỏ giới từ *trong*, câu thơ sẽ không có nghĩa.
- 4312 *Chở bao nhiêu đạo, thuyền không khẳm;
Đâm mấy thằng gian, bút chẳng tà.*
Nguyễn Đình Chiểu
Không có mạo từ, giới từ, và liên từ.
- 4313 *em tan trường về
anh theo ngõ về
môi em mỉm cười
man man sầu đời, tình ơi!*
Phạm Thiên Thư
Không có mạo từ, giới từ, và liên từ.
- 4314 *Người xuống ngựa; kẻ chia bào.
Rừng phong, thu đã nhuộm màu quan san.*
Nguyễn Du
Không có mạo từ, giới từ, và liên từ.
- 4315 *Thương nhau cởi áo cho nhau;
Về nhà mẹ hỏi – Qua cầu gió bay!*
Ca dao
Câu ca dao viết theo thể tứ lục.
cho nhau là trạng từ, cho thông tin về động từ *cởi áo*.
Không có mạo từ, giới từ, và liên từ.
- 4316 *ba năm vượt sợi tình dài
ừ, tôi còn vụng ngón tay dầy thì*
Nguyễn Tất Nhiên
Không có mạo từ, giới từ, và liên từ.

4317 *Tôi buồn khóc như buồn nôn
ngoài phố
nắng thủy tinh*
Thanh Tâm Tuyền

Thể tính lược được dùng nhiều trong thơ siêu thực. Trường phái siêu thực thể hiện sự đứt đoạn trong không gian và thời gian, bằng cách đặt cạnh nhau những hình ảnh hay ý tưởng hoàn toàn khác nhau. Vì vậy, trong thơ siêu thực, có rất nhiều chữ tính lược: *chủ từ, động từ, giới từ, liên từ . . .*

Thơ siêu thực là một loại thơ *mở*: ý nghĩa của bài thơ tùy thuộc một phần vào việc người đọc hiểu những chữ tính lược. Chẳng hạn, người ta có thể hiểu những chữ tính lược như sau:

*Tôi buồn khóc như buồn nôn
[tôi nhìn ra] ngoài phố
[dưới màu] nắng thủy tinh*

Hoàng Lê Quỳnh Như, một cô gái học sinh Lớp 7 tại Sài Gòn, đã dùng thể tính lược để viết một bài thơ Tiếng Anh. Tiếng Anh không có thể tính lược; tuy nhiên, thể tính lược dùng trong Tiếng Anh của bài thơ này, cũng làm cho Người Mỹ hiểu được. Bài thơ được giải bạc, đăng trên trang nhứt của tập *Touch of Tomorrow (Chạm tới Ngày Mai)*. Thể tính lược làm cho bài thơ cô đọng, mạnh, nhanh, và thanh thoát.

4318 *The world
The world we live. The world for peace. The world not include war.
The world for children. For people, for everyone. The world we call
"Greenpeace." The world for volunteer. The world for warm heart.
The world for poor people to live. The world that no one outrun.
The world no gun. We leave the gun. We take the poor people in our life.
We accept AIDS people. We look after them. We do not leave them alone.
The world of right people. EARTH!*
Hoàng Lê Quỳnh Như. *Touch of Tomorrow*, 2004

*Thế giới
Thế giới chúng ta sống. Thế giới cho hòa bình. Thế giới không có chiến tranh.
Thế giới cho trẻ em. Cho nhân loại, cho mọi người. Thế giới chúng ta gọi
"Hòa Bình Xanh." Thế giới cho người tình nguyện. Thế giới cho trái tim ấm.
Thế giới cho người nghèo được sống. Thế giới không ai phải trốn chạy.
Thế giới không súng đạn. Chúng ta già từ vũ khí. Chúng ta đưa những người nghèo
đến cùng sống. Chúng ta tiếp nhận người bệnh AIDS. Chúng ta chăm sóc họ.
Chúng ta không để họ một mình. Thế giới của những người chính nghĩa. TRÁI ĐẤT!*
www.tuoitre.com.vn 03/14/2005

Trong tinh thần nghiên cứu ngôn ngữ, chúng tôi thử tính lược một số chữ của bài thơ *Những ô cửa của tôi*, của nhà thơ Nguyễn Thị Lệ Liễu, một trong những bài thơ chọn lọc trên trang nhà *gió-o*. Người đọc sẽ nhận xét về tác dụng thẩm mỹ của thể tính lược.

*Trái tim tôi là căn nhà có nhiều ô cửa.
Khi ngồi một mình tôi lẩn thẩn mở ra xem
Có ô màu hồng, màu xanh vui tươi, hy vọng.
Có ô màu tím, màu lam buồn bã, âm u.*

*Trong ô cửa thời thơ ấu
Có căn nhà với giàn nho xanh
Có mẹ tôi tóc búi, rất gần
Có buổi sáng theo anh lên núi hái sim,
Buổi chiều theo chị ra bờ sông bắt bướm.
Con bé có hai má phúng phính,
Là tôi.*

*Suốt ngày lang thang dưới gốc cây xoài, cây khế.
Chủ Nhật đợi mẹ thất bím mặc áo đầm hồng đi dự lễ*

*Ô cửa chứa đầy mộng mơ ngày mới lớn
Tập tễnh biết buồn,
Tập tễnh làm thơ
Lời thầy giảng trôi theo mây ngoài cửa lớp
Những con số, những mệnh đề theo gió thổi ngoài hiên
Lung linh trong nắng
Một tình yêu chưa kịp thành hình.*

*Ô cửa thời thiếu nữ
Vội yêu, vội học
Giảng đường những chiều gió lộng
Thư Viện Quốc Gia những buổi trời mưa
Anh và cà phê bít-tát
Nhỏ từng giọt đắng
Đen cả khoảng đời.*

*Ô cửa có tiếng cười thơ trẻ
Những đứa con bụ bẫm
Tập lấy, tập bò, tập đi, tập nói.
Hương nồng của tình yêu,
Sữa ngọt của cuộc đời.*

*Ô cửa có màu đen, màu trắng
Ô cửa nhuộm đầy nắng, phủ đầy mưa*

*Tôi hoài mở ra, đóng lại
Những ô cửa của tim tôi
Rồi thấy mình buồn bã
Tự hỏi*

Trái tim tôi, căn nhà nhiều ô cửa.
Ngồi một mình tôi lẩn thẩn mở ra xem
Ô màu hồng, màu xanh vui tươi, hy vọng.
Ô màu tím, màu lam buồn bã, âm u.

Ô cửa thời thơ ấu
Căn nhà, giàn nho xanh
Mẹ tôi tóc búi, rất gần
Buổi sáng theo anh lên núi hái sim,
Buổi chiều theo chị, bờ sông bắt bướm.
Con bé, hai má phúng phính,
Là tôi.

Suốt ngày lang thang: gốc cây xoài, cây khế.
Chủ Nhật đợi mẹ thất bím mặc áo [. .]

Ô cửa đầy mộng mơ ngày mới lớn
Tập tễnh biết buồn,
Tập tễnh làm thơ
Lời thầy giảng, theo mây ngoài cửa lớp
Con số, mệnh đề, theo gió ngoài hiên
Lung linh trong nắng
Tình yêu chưa kịp thành hình.

Ô cửa thời thiếu nữ
Vội yêu, vội học
Giảng đường chiều gió lộng
Thư Viện Quốc Gia buổi trời mưa
Anh và cà phê bít-tát
Nhỏ từng giọt đắng
Đen cả khoảng đời.

Ô cửa, tiếng cười thơ trẻ
Những đứa con bụ bẫm
Tập lấy, tập bò, tập đi, tập nói.
Hương nồng tình yêu,
Sữa ngọt cuộc đời.

Ô cửa màu đen, màu trắng
Ô cửa đầy nắng, đầy mưa

Tôi hoài mở ra, đóng lại
Những ô cửa tim tôi
Thấy mình buồn bã
Tự hỏi

H ậ n g t ừ c h ố t – key terms/ termes clé

1	bộ nhớ	memory <i>mémoire</i>
2	chính xác	precision, accuracy <i>précision, exactitude</i>
3	cô đọng	compact, concise <i>condense, concis</i>
4	dài dòng	verbose, wordy <i>verbeux, prolix</i>
5	dữ kiện	datum, data <i>donnée, données</i>
6	hiểu ngầm	to imply, implied; implicit <i>impliquer; implicite</i>
7	khuyh hướng tự nhiên	natural tendency <i>tendance naturelle</i>
8	ký hiệu	symbol, signifier <i>symbole; signifiant</i>
9	máy điện toán	computer, PC (portable computer) <i>l'ordinateur</i>
10	năng suất	efficiency <i>efficacité</i>
11	phương tiện thông tin	means of communication <i>moyen de communication</i>
12	rút ngắn chữ nghĩa	shortening of words <i>raccourcissement de mots</i>
13	tác dụng thẩm mỹ	esthetic effect <i>effet esthétique</i>
14	thẩm mỹ	esthetic <i>esthétique</i>
15	thơ siêu thực	surrealist poetry <i>poésie surréaliste</i>
16	trường phái siêu thực	surrealism <i>surréalisme</i>
17	Tiếng Tây Ban Nha	Spanish (español) <i>l'espagnol</i>
18	tin học	computer science <i>l'informatique</i>
19	tính lược	omission, reduction, ellipsis <i>omission, réduction</i>